**Bảng so sánh nội dung Nghị định 05/2021/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nghị định 05/2021/NĐ-CP** | **Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung** | **Lý do sửa đổi, bổ sung** |
| **1** | **Điểm b, c khoản 1 Điều 43:**  “b) Quyết định phê duyệt dự án cải tạo, mở rộng, sửa chữa kết cấu hạ tầng của cơ quan có thẩm quyền;  c) Phương án tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.” | **Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 1 Điều 43 như sau:**  “b) Bản sao Quyết định phê duyệt dự án cải tạo, mở rộng, sửa chữa kết cấu hạ tầng của cơ quan có thẩm quyền;  c) Bản sao phương án tổ chức thi công, biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.” | Sửa TPHS để đáp ứng cung cấp mức dịch vụ công mức 4 theo điều kiện quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP và ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ |
| **2** | **Điểm a khoản 2 Điều 45:**  “a) Người khai thác cảng hàng không, sân bay báo cáo ngay Cục Hàng không Việt Nam về việc đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay. Báo cáo bao gồm các thông tin: tên cảng hàng không, sân bay; lý do đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay; thời gian đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay;” | **Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 45 như sau:**  “a) Người khai thác cảng hàng không, sân bay gửi báo cáo bằng văn bản trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam về việc đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay. Báo cáo bao gồm các thông tin: tên cảng hàng không, sân bay; lý do đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay; thời gian đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay;” | Sửa TPHS để đáp ứng cung cấp mức dịch vụ công mức 4 theo điều kiện quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP và ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ |
| **3** | **Khoản 4 Điều 49:**  “4. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình tại cảng hàng không, sân bay tổ chức lập bản vẽ tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 trong phạm vi ranh giới dự án được cấp có thẩm quyền giao đầu tư và đề nghị Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt. Hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng;  b) Hồ sơ bản vẽ tổng mặt bằng, bao gồm: thuyết minh bản vẽ tổng mặt bằng và các bản vẽ có liên quan;  c) Văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan;  d) Văn bản giải trình các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan;  đ) Số lượng bộ hồ sơ: 10 bộ.  Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm lấy ý kiến các đơn vị có liên quan, thẩm định và phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng trong phạm vi ranh giới dự án được giao đầu tư. Trường hợp từ chối phê duyệt, Cục Hàng không Việt Nam nêu rõ lý do.” | **Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 49 như sau:**  “4. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình tại cảng hàng không, sân bay tổ chức lập bản vẽ tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 trong phạm vi ranh giới dự án được cấp có thẩm quyền giao đầu tư và gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng trong phạm vi ranh giới dự án được giao đầu tư trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng;  b) Bản sao hồ sơ bản vẽ tổng mặt bằng, bao gồm: thuyết minh bản vẽ tổng mặt bằng và các bản vẽ có liên quan;  c) Bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan;  d) Bản sao văn bản giải trình các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan;  Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm lấy ý kiến các đơn vị có liên quan, thẩm định và phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng trong phạm vi ranh giới dự án được giao đầu tư. Trường hợp từ chối phê duyệt, Cục Hàng không Việt Nam nêu rõ lý do.” | Sửa TPHS để đáp ứng cung cấp mức dịch vụ công mức 4 theo điều kiện quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP và ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ |
| **4** | **Khoản 5 Điều 50:**  “5. Chủ đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận phương án đảm bảo an ninh, an toàn đối với hoạt động xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay đến Cục Hàng không Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều này hoặc Cảng vụ hàng không theo quy định của khoản 4 Điều này, hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị chấp thuận;  b) Phương án đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường tại cảng hàng không, sân bay trong quá trình thi công kèm phương án điều chỉnh khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, phương án điều chỉnh khai thác hệ thống thiết bị đảm bảo hoạt động bay (nếu có);  c) Thỏa thuận phương án đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường tại cảng hàng không, sân bay với cơ quan, đơn vị liên quan;  d) Giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng phải cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.” | **Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 50 như sau:**  “5. Chủ đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận phương án đảm bảo an ninh, an toàn đối với hoạt động xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều này hoặc Cảng vụ hàng không theo quy định của khoản 4 Điều này. Hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị chấp thuận;  b) Bản sao phương án đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường tại cảng hàng không, sân bay trong quá trình thi công kèm phương án điều chỉnh khai thác đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, phương án điều chỉnh khai thác hệ thống thiết bị đảm bảo hoạt động bay (nếu có);  c) Bản sao thỏa thuận phương án đảm bảo an ninh, an toàn và vệ sinh môi trường tại cảng hàng không, sân bay với cơ quan, đơn vị liên quan;  d) Bản sao giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc đối tượng phải cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.” | Sửa TPHS để đáp ứng cung cấp mức dịch vụ công mức 4 theo điều kiện quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP và ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ |
| **5** | **Khoản 4, khoản 5, khoản 9 Điều 51:**  a) “4. Người khai thác công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị đưa công trình, một phần công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay vào khai thác trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị đưa công trình, một phần công trình vào khai thác bao gồm các thông tin: vị trí và phạm vi đưa vào sử dụng; thời gian đưa vào sử dụng phù hợp với quy định thông báo tin tức hàng không; các thông số kỹ thuật chính của hạng mục công trình; tuổi thọ công trình;  b) Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng và văn bản thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình đưa vào sử dụng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng;  c) Tài liệu khai thác công trình.”  b) “5. Người khai thác công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay theo quy định tại khoản 1 Điều này nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị đóng tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị bao gồm:  a) Tờ trình xin phép đóng cửa tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay bao gồm các thông tin: lý do đóng tạm thời; vị trí và phạm vi đóng tạm thời; thời gian đóng tạm thời phù hợp với quy định thông báo tin tức hàng không;  b) Bản sao sơ đồ bản vẽ chi tiết khu vực đóng tạm thời;  c) Phương án bảo đảm duy trì hoạt động liên quan đến công trình đóng tạm thời;  d) Biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn liên quan đến công trình đóng tạm thời.  c) “9. Khi có sự thay đổi về các thông số kỹ thuật của các công trình, quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ, người khai thác công trình phải tiến hành cập nhật vào các trang tu chỉnh của tài liệu khai thác công trình. Định kỳ một lần trong năm, người khai thác công trình rà soát và trình Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt lại tài liệu khai thác công trình khi có sự thay đổi liên quan đến các nội dung của tài liệu khai thác công trình. Hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị phê duyệt;  b) Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung tài liệu;  c) Tài liệu chứng minh nội dung sửa đổi, bổ sung;  d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.” | **Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 9 Điều 51 như sau:**  **a)** “4. Người khai thác công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị đưa công trình, một phần công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay vào khai thác trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị đưa công trình, một phần công trình vào khai thác bao gồm các thông tin: vị trí và phạm vi đưa vào sử dụng; thời gian đưa vào sử dụng phù hợp với quy định thông báo tin tức hàng không; các thông số kỹ thuật chính của hạng mục công trình; tuổi thọ công trình;  b) Bản sao biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng và bản sao văn bản thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình đưa vào sử dụng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng;  c) Dự thảo Tài liệu khai thác công trình.”  **b)** “5. Người khai thác công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay theo quy định tại khoản 1 Điều này nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị đóng tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị bao gồm:  a) Tờ trình xin phép đóng cửa tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay bao gồm các thông tin: lý do đóng tạm thời; vị trí và phạm vi đóng tạm thời; thời gian đóng tạm thời phù hợp với quy định thông báo tin tức hàng không;  b) Bản sao sơ đồ bản vẽ chi tiết khu vực đóng tạm thời;  c) Bản sao phương án bảo đảm duy trì hoạt động liên quan đến công trình đóng tạm thời;  d) Bản sao biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn liên quan đến công trình đóng tạm thời.”  **c)** “9. Khi có sự thay đổi về các thông số kỹ thuật của các công trình, quy trình khai thác, cung cấp dịch vụ, người khai thác công trình phải tiến hành cập nhật vào các trang tu chỉnh của tài liệu khai thác công trình. Định kỳ một lần trong năm, người khai thác công trình rà soát và trình Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt lại tài liệu khai thác công trình khi có sự thay đổi liên quan đến các nội dung của tài liệu khai thác công trình. Người khai thác công trình gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác công trình trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị phê duyệt;  b) Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung tài liệu;  c) Bản sao tài liệu chứng minh nội dung sửa đổi, bổ sung;” | Sửa TPHS để đáp ứng cung cấp mức dịch vụ công mức 4 theo điều kiện quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP và ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ |
| **6** | **Điểm b khoản 2 Điều 53:**  “b) Tài liệu chứng minh về các thay đổi được đề nghị sửa đổi.” | **Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 53 như sau**:  “b) Bản sao tài liệu chứng minh về các thay đổi được đề nghị sửa đổi.” | Sửa TPHS để đáp ứng cung cấp mức dịch vụ công mức 4 theo điều kiện quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP và ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ |
| **7** | **Điểm** **b khoản 1 và điểm b khoản 6 Điều 55:**  a) “b) Tài liệu khai thác sân bay.”  b) “b) Tài liệu chứng minh về các thay đổi được đề nghị sửa đổi.” | **Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 và điểm b khoản 6 Điều 55 như sau:**  a) “b) Dự thảo tài liệu khai thác sân bay.”  b) “b) Bản sao tài liệu chứng minh về các thay đổi được đề nghị sửa đổi.” | Sửa TPHS để đáp ứng cung cấp mức dịch vụ công mức 4 theo điều kiện quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP và ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ |
| **8** | **Khoản 2 Điều 56:**  “2. Người khai thác cảng hàng không, sân bay rà soát định kỳ mỗi năm một lần tài liệu khai thác sân bay hoặc khi được Cục Hàng không Việt Nam yêu cầu, khi có sự thay đổi liên quan đến các nội dung của tài liệu khai thác sân bay làm ảnh hưởng đến phương thức, quy trình khai thác, Người khai thác cảng hàng không, sân bay trình Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt lại tài liệu khai thác sân bay. Hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị phê duyệt;  b) Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung tài liệu;  c) Tài liệu chứng minh nội dung sửa đổi, bổ sung;  d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.” | **Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 56 như sau:**  “2. Người khai thác cảng hàng không, sân bay rà soát định kỳ mỗi năm một lần tài liệu khai thác sân bay hoặc khi được Cục Hàng không Việt Nam yêu cầu, khi có sự thay đổi liên quan đến các nội dung của tài liệu khai thác sân bay làm ảnh hưởng đến phương thức, quy trình khai thác, Người khai thác cảng hàng không, sân bay gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt sửa đổi, bổ sung Tài liệu khai thác sân bay trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Cục Hàng không Việt Nam. Hồ sơ đề nghị gồm:  a) Văn bản đề nghị phê duyệt;  b) Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung tài liệu;  c) Bản sao tài liệu chứng minh nội dung sửa đổi, bổ sung;  d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.” | Sửa TPHS để đáp ứng cung cấp mức dịch vụ công mức 4 theo điều kiện quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP và ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ |
| **9** | **điểm b, điểm c khoản 1 và điểm b khoản 4 Điều 57:**  a) **“**b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;  c) Bản sao tài liệu chứng minh về tổ chức bộ máy và nhân viên được cấp giấy phép, chứng chỉ phù hợp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn khai thác cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng;”  b) **“**b) Các tài liệu có liên quan đối với trường hợp thay đổi nội dung Giấy phép (nếu có).” | **Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 và điểm b khoản 4 Điều 57 như sau:**  a) **“**b) Bản sao tài liệu chứng minh về tổ chức bộ máy và danh sách nhân viên được cấp giấy phép hoặc chứng chỉ chuyên môn phù hợp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn khai thác cảng hàng không, sân bay theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng;  c) Bản sao hồ sơ xác nhận vốn;”  b) “b) Bản sao các tài liệu có liên quan đối với trường hợp thay đổi nội dung Giấy phép (nếu có).” | Sửa TPHS để đáp ứng cung cấp mức dịch vụ công mức 4 theo điều kiện quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP và ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ |
| **10** | **Điểm d khoản 1, điểm a khoản 4, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6, điểm b, ckhoản 7 Điều 59:**   1. **“**d) Chứng chỉ chuyên môn theo quy định.” 2. **“**a) Hồ sơ bao gồm: các tài liệu quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này và Tài liệu chứng minh nhân viên được đào tạo định kỳ hoặc đào tạo phục hồi theo quy định;” 3. **“**a) Hồ sơ bao gồm: tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;” 4. **“**a) Hồ sơ bao gồm: tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và Bản sao Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động của tổ chức sử dụng lao động trước đó, bản sao Hợp đồng lao động của tổ chức tiếp nhận và bản sao Giấy phép được Cục Hàng không Việt Nam cấp còn hiệu lực đối với trường hợp có sự thay đổi về tổ chức sử dụng nhân viên hàng không;”   đ) **“**b) Bản sao giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phù hợp (đối với trường hợp nhân viên điều khiển phương tiện);  c) Chứng chỉ chuyên môn theo quy định.” | **Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1, điểm a khoản 4, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6, điểm b, c khoản 7 Điều 59 như sau:**  a) “d) Bản sao chứng chỉ chuyên môn theo quy định.”.  b) “a) Hồ sơ bao gồm: các tài liệu quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này và bản sao tài liệu chứng minh nhân viên được đào tạo định kỳ hoặc đào tạo phục hồi theo quy định;”.  c) “a) Hồ sơ bao gồm: tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và 01 ảnh màu kích thước 3 cm x 4 cm đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc file ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến. Ảnh chụp không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ;”.  d) “a) Hồ sơ bao gồm: tài liệu quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và 01 ảnh màu kích thước 3 cm x 4 cm đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc file ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (ảnh chụp không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ); Bản sao Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động của tổ chức sử dụng lao động trước đó, bản sao Hợp đồng lao động của tổ chức tiếp nhận và bản sao Giấy phép được Cục Hàng không Việt Nam cấp còn hiệu lực đối với trường hợp có sự thay đổi về tổ chức sử dụng nhân viên hàng không;  đ) “b) Bản sao giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phù hợp (đối với trường hợp nhân viên điều khiển phương tiện) và 01 ảnh màu kích thước 3 cm x 4 cm đối với trường hợp nộp trực tiếp hoặc file ảnh đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến (ảnh chụp không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ);  c) Bản sao chứng chỉ chuyên môn theo quy định.” | Sửa TPHS để đáp ứng cung cấp mức dịch vụ công mức 4 theo điều kiện quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP và ý kiến góp ý của Văn phòng Chính phủ |
| **11** | Khoản 1 Điều 43, Khoản 4, 5 Điều 51, Khoản 1, 2, 6 Điều 52, Khoản 2 Điều 53, Khoản 1, 6, 7 Điều 55, Khoản 1 Điều 60, Khoản 2 Điều 60 có sử sụng cụm từ **“bưu điện”.** | Thay thế cụm từ “**bưu điện**” tại Khoản 1 Điều 43, Khoản 4, 5 Điều 51, Khoản 1, 2, 6 Điều 52, Khoản 2 Điều 53, Khoản 1, 6, 7 Điều 55, Khoản 1 Điều 60, Khoản 2 Điều 60 bằng cụm từ “**hệ thống bưu chính**”. |  |